

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11 – 01 – 2023
V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Thanh Bình
2. Ông Huỳnh Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 691/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu D**, sinh năm: 1987 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số 310, khu vực X, phường S, quận Y, Tp. Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1986 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 9C/7, khu vực 1, phường V, quận I, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu D trình bày:* Qua tìm hiểu, phát sinh tình cảm và được sự chấp thuận của hai bên gia đình nên bà với ông Nguyễn Văn P tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2018 nhưng đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 23/4/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Phúc H (*nữ*), sinh ngày: 08/9/2020 nhưng thời gian về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông P có người phụ nữ khác bên ngoài làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được. Nhận thấy, giữa bà với ông Nguyễn Văn P không còn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện và yêu cầu:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn P;

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Phúc H (nữ), sinh ngày: 08/9/2020, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn P vắng mặt.*

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu D vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn P; yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật; xác định đúng và đầy đủ tư cách của người tham gia tố tụng; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, đã được xác minh địa chỉ và nguyên nhân mâu thuẫn nên đề nghị căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu D với bị đơn ông Nguyễn Văn P có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và có với nhau 01 người con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nên bà D khởi kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, xét thấy giữa nguyên đơn với bị đơn đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn; bị đơn vắng mặt nên không có khả năng hòa giải đoàn tụ thành. Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ.

Về con chung: Nguyên đơn với bị đơn có với nhau 01 người con chung sinh ngày 08/9/2020, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu chưa đủ 36 tháng tuổi; nguyên đơn có yêu cầu nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn vắng mặt nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu D với bị đơn ông Nguyễn Văn P có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu D có đơn khởi kiện xin ly hôn được Tòa án thụ lý

giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu D với bị đơn ông Nguyễn Văn P tự nguyện tiến đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 23/4/2020. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do ông P không chăm lo cho gia đình, bà D còn trình bày ông P có người phụ nữ khác dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh; quá trình giải quyết vụ án, đã mở phiên hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không có khả năng hòa giải đoàn tụ thành; tiến hành xác minh tại địa phương thì xác định nguyên đơn với bị đơn đã sống ly thân. Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Xét về hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện của các bên cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng giữa nguyên đơn với bị đơn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu được ly hôn cho thấy tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn với bị đơn không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp; cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu D được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn P như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Về con chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu D với bị đơn ông Nguyễn Văn P có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Phúc H (nữ), sinh ngày: 08/9/2020, tính đến ngày xét xử cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi. Nguyên đơn có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con vì có việc làm ổn định và từ khi sống ly thân đến nay cháu H do nguyên đơn chăm sóc nuôi dưỡng; còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp; giao cháu Nguyễn Ngọc Phúc H cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu D chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bị đơn ông Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu D phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu D. Cho bà Nguyễn Thị Thu D được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Phúc H (nữ), sinh ngày: 08/9/2020 cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu D chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bị đơn ông Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002776 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quý